

Số: 17/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh
hoàn thành chương trình dự bị đại học vào trường Đại học Y Dược Thái Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 485/YDTB-QLĐTĐH ngày 25 tháng 4 năm 2025 của trường Đại học Y Dược Thái Bình, về việc phân bổ chỉ tiêu học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học năm học 202-2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển **19** học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại trường Đại học Y Dược Thái Bình (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Thuy*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYỆN VỌNG THAM GIA XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH, NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-DBĐHDTT, ngày 18 tháng năm 2025)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào			Tên ngành	Mã ngành
								Học lực lớp 12	Điểm xét TN THPT	Tổng điểm các môn theo THPT của Kỳ thi THPT năm 2024 (đã bao gồm điểm ưu tiên)		
1	Nguyễn Khải Anh	Nam	04/09/2006	Mường	K50B1	014206016057	0373022386	Giỏi	8,01	26,04	Y khoa	7720101
2	Cư Hoài Trang	Nữ	10/09/2006	Mông	K50B3	010306005924	0965107677	Giỏi		24,70	Y khoa	7720101
3	Hoàng Thanh Hằng	Nữ	15/09/2006	Nùng	K50B3	024306011041	0827379736	Giỏi	8,19	25,76	Y khoa	7720101
4	Hà Quốc Việt	Nam	26/07/2006	Tày	K50B1	019206004021	0336265628			25,44	Y khoa	7720101
5	Hoàng Minh Quân	Nam	29/08/2006	Tày	K50B1	015206007336	0889221238			23,85	Y khoa	7720101
6	Trần Khánh Vi	Nữ	22/05/2006	Kinh	K50B1	015306001065	0329957909	Giỏi		23,57	Y khoa	7720101
7	Triệu Ngọc Phương	Nữ	03/09/2006	Dao	K50B2	020306004328	0795306748		8,03		Y khoa	7720101
8	Quàng Văn Diệp	Nam	06/06/2006	Thái	K50B3	014206010183	0342512279		8,12		Y khoa	7720101
9	Thên Ngọc Hung	Nam	25/08/2006	Nùng	K50B3	002206000162	0326777258	Giỏi			Y khoa	7720101
10	Lò Thị Thu	Nữ	23/04/2006	Thái	K50B2	014306002888	0376491506			23,25	Y khoa	7720101
11	Hoàng Yên Linh	Nữ	06/06/2006	Tày	K50B2	004306000094	0856845388			22,10	Y học cổ truyền	7720115
12	Hàng A Đức	Nam	03/09/2006	Mông	K50B3	017206007466	0862686518			21,00	Y học cổ truyền	7720115

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào		Ngành xét chuyên		Mã ngành							
					Tên ngành	Tổng điểm các môn theo THPT của Kỳ thi THPT năm 2024 (đã bao gồm điểm ưu tiên)					
Học lực lớp 12	Điểm xét TN THPT	Y học dự phòng	7720110								
Sit	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Khá	6,87	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601
13	Hoàng Văn Thái	Nam	14/09/2006	Tày	K50B3	024206001315	0917472042	Giỏi	8,47	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601
14	Bàn Tiến Thanh	Nam	08/01/2006	Dao	K50A3	010206008739	0328586198	Khá	7,35	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601
15	Hứa Hồng Sơn	Nam	29/05/2006	Nùng	K50B2	020206006609	0329255091	Khá	21,75	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601
16	Ma Văn Đoàn	Nam	08/01/2005	Mông	K50B3	010205010281	0346320557	Khá		Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601
17	Hà Mỹ Duyên	Nữ	14/02/2006	Nùng	K50B1	020306006995	0357371572	Khá	7,77	Điều dưỡng	7720301
18	Triệu Việt Hoàng	Nam	22/05/2006	Nùng	K50B1	015206004224	0394967751	Khá	7,06	Điều dưỡng	7720301
19	Long Thị Sao	Nữ	09/08/2006	Tày	K50B1	006306000184	0334509569	Khá		Điều dưỡng	7720301

Danh sách gồm 19 học sinh./.

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng

ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng

ThS. Lương Thị Hồng Khuyến

Người lập biểu

ThS. Lê Thị Hoàng

